

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Ngọc Hương;
- Ông Trần Hữu Nghĩa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân **khu vực 11-Tây Ninh.**

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **khu vực 11-Tây Ninh** tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân **khu vực 11-Tây Ninh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 611/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Mai Thị Ánh H, sinh năm 1977; cư trú tại: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Số định danh cá nhân: 080177000086.

- **Bị đơn:** Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1975; cư trú tại: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Số định danh cá nhân: 072075006979.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Mai Thị Ánh H trình bày:

Bà và ông Hồ Văn Đ tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống bà và ông Đ hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2017 ông bà phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng mâu thuẫn về

vấn đề kinh tế. Bà và ông Đ không chung sống cùng nhau từ tháng 01/2025 cho đến nay. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 21/01/2012. Bà đồng ý giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Ánh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 4 năm 2026, bị đơn – ông Hồ Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Mai Thị Ánh H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống ông và bà H không phù hợp tính tình, vợ chồng không có cự cãi nhau do ông đi làm, bà H nộp đơn ly hôn ông hoàn toàn không biết. Ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 21/01/2012. Ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Mai Thị Ánh H và bị đơn ông Hồ Văn Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân **khuvực 11-Tây Ninh**:*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Thị Ánh H, bà Mai Thị Ánh H được ly hôn với ông Hồ Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Hồ Gia B, sinh ngày 21/01/2012 cho ông Hồ Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: bà H chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Mai Thị Ánh H và ông Hồ Văn Đ có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H và ông Đ.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông Đ tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Bà H yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Bà Mai Thị Ánh H và ông Hồ Văn Đ có 01 con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 21/01/2012. Ông bà thống nhất giao ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao ông Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Gia B là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Đ không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ánh H về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bà Mai Thị Ánh H được ly hôn với ông Hồ Văn Đ.

2. Về con chung: Bà Mai Thị Ánh H và ông Hồ Văn Đ có 01 con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 21/01/2012. Giao ông Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Hồ Gia B, ghi nhận ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mai Thị Ánh H và ông Hồ Văn Đ không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị Ánh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009947 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà Mai Thị Ánh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh (2);
- THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- UBND xã Thạnh Bình (Giấy CN Kết hôn: UBND xã Tân Phong cũ cấp, ngày 14/11/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

